

TÌM HIỂU CƠ CẤU TỔ CHỨC - NHÂN SỰ SỞ BƯU ĐIỆN VÀ ĐIỆN BÁO CỦA PHÁP Ở ĐÔNG DƯƠNG

TRƯƠNG THỊ HẢI*

Sau khi xâm chiếm Việt Nam (1858) và từng bước chinh phục, tiến tới thiết lập hoàn toàn hệ thống cai trị lên toàn cõi Việt Nam thông qua việc ký Hiệp ước Giáp Thân - Hiệp ước Patenôtre (ngày 6-6-1884), thực dân Pháp đã từng bước thiết lập mạng lưới bưu điện và điện báo ở các xứ thuộc Đông Dương. Mạng lưới bưu điện này có vai trò quan trọng trong công cuộc chinh phục, bình định, cung cấp các dịch vụ giúp liên kết các xứ, khu vực, thậm chí cả thị trấn, làng mạc với các thành phố. Các trạm phát sóng đã kết nối thuộc địa với chính quốc và với các nước khác bên ngoài Việt Nam. Mọi hoạt động của mạng lưới Bưu điện và Điện báo đều đặt dưới sự điều hành, chỉ đạo của Sở bưu điện và điện báo Đông Dương. Qua nghiên cứu các nguồn tư liệu, bài viết này mong muốn góp phần tìm hiểu về cơ cấu tổ chức- nhân sự của Sở Bưu điện và Điện báo Đông Dương kể từ khi Sở này trở thành một cơ quan độc lập trong hệ thống chính quyền thuộc địa của Pháp ở Đông Dương.

1. Sở Bưu điện và Điện báo Pháp thành lập tại Nam Kỳ

Ở Việt Nam, ngay từ thời quân chủ đã có hình thức truyền tải thông tin, chuyển tin. Các tài liệu thư tịch cổ đã ghi chép:

dưới thời Lý (1010-1226), việc vận chuyển hàng hóa, vật tư của triều đình, công văn, giấy tờ đều thông qua dịch trạm, thuộc quyền sử dụng của quan lại. Dịch trạm được miêu tả “là một nhà hình tứ giác, nơi khách có thể nghỉ ngơi. Nó được lợp bằng ngói, bao quanh bởi hào và tường với gác canh ở mỗi góc” (1). Tuy nhiên, hình thức thông tin liên lạc theo lối sử dụng các dịch trạm dưới thời quân chủ còn thô sơ và mất rất nhiều thời gian mà hiệu quả lại không cao “thư tín thông thường mất 8 ngày từ Huế ra Hà Nội với gần 700km. Thư khẩn mất 3 ngày rưỡi, 26 tiếng đồng hồ từ Hà Nội ra Hải Phòng với quãng đường là 100km, chỉ phục vụ cho chính quyền, các cá nhân không được phép sử dụng” (2).

Vào giữa thế kỷ XIX, thông tin liên lạc được xem như yếu tố then chốt đối với thực dân Pháp trong công cuộc chinh phục, bình định Đông Dương. Kể từ năm 1859, quá trình mở rộng xâm lược của thực dân Pháp diễn ra ngày càng tăng cao, kéo theo đó là nhu cầu thông tin liên lạc cũng tăng. Theo René Despierres trong cuốn *Le service des P.T.T en Indochine* viết: “ngay sau khi quân đội của Pháp tại Nam Kỳ dần đi vào ổn định, các sĩ quan hải quân cai trị cần phải liên lạc nhiều hơn với chính quyền ở

*ThS. Viện Sử học

khu trung tâm của các vùng chiếm đóng khác nhau” (3). Tuy nhiên, ở vào thời điểm đó, chưa có mạng lưới liên lạc tiên tiến nào được xây dựng khi “các Đô đốc cảm thấy cần phải liên lạc nhanh chóng hơn với các trung tâm hành chính của các tỉnh bị chiếm đóng” (4).

Ngày 18-3-1860, Đại tá Hải quân Dariès đến Sài Gòn, một trong những điều ông quan tâm chính là thư từ của binh lính và thủy thủ, kế hoạch thiết lập các tuyến đường dây điện báo phục vụ nhu cầu liên lạc được đặt ra và triển khai trong những năm kế tiếp. Do đó, Sở Bưu điện ở Sài Gòn được thành lập thông qua Nghị định ngày 13 tháng 1 năm 1863 do Thống đốc Nam Kỳ ký quy định về hoạt động cũng như tổ chức bưu điện ở các tỉnh và các cứ điểm. Sau khi thành lập, hai tháng sau tuyến đường dây điện báo đầu tiên hoàn thành cho phép kết nối giữa Sài Gòn và Biên Hòa, khoảng cách là 28 km. Tuyến thứ hai được khánh thành vào ngày 17 tháng 4 cùng năm đã kết nối Sài Gòn với Chợ Lớn, cách đó khoảng 7 km (5).

Việc xây dựng các tuyến điện báo ban đầu phục vụ cho mục đích quân sự, chính trị “các Sở, Cục bưu điện và điện báo được thiết lập, phát triển cùng với quá trình xâm chiếm lãnh thổ, không phải để tăng trưởng kinh tế mà là những mối quan tâm về mặt chiến lược hoặc chính trị” (6).

Mãi đến năm 1901, dựa trên Sắc lệnh ngày 31 tháng 7 năm 1898 về việc thành lập ngân sách Liên bang và tổ chức tài chính Đông Dương; Sắc lệnh ngày 22 tháng 7 năm 1882 quy định về vị thế của các viên chức bưu điện và điện báo biệt phái sang thuộc địa; Nghị định ngày 13 tháng 02 năm 1899 ấn định quyền hạn và quan hệ của các cơ quan cấp Liên bang và cấp kỳ ở Đông Dương, Toàn quyền Đông Dương Paul

Doumer ký Nghị định ngày 14 tháng 11 năm 1901 thành lập Sở Bưu điện và Điện báo Đông Dương (7).

Như vậy, xuất phát từ yêu cầu của thực tế, Pháp đã từng bước thiết lập mạng lưới bưu điện và điện báo thông qua thành lập Sở với cơ cấu tổ chức, hoạt động và đội ngũ nhân sự phù hợp với điều kiện của nước thuộc địa.

2. Cơ cấu tổ chức-nhân sự

Cơ cấu tổ chức

Sau khi thành lập Sở Bưu điện đầu tiên, Pháp đã lần lượt ban hành các Nghị định nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức, hoạt động, nhân sự. Nghị định ngày 13 tháng 1 năm 1863 của Thống đốc Nam Kỳ về việc tổ chức Sở Bưu điện Nam Kỳ thuộc Pháp, cho phép việc gửi thư chính thức: “việc phân phát thư đến tận nhà được thực hiện bởi người đưa thư vào lúc 8 giờ sáng và 4 giờ chiều” (8). Thời gian đầu, Bưu điện thuộc Sở Ngân khố Nam Kỳ và Sở Ngân khố lại chịu sự điều hành và giám sát của Giám đốc Nha Nội chính.

Đến năm 1872, Sở Bưu điện tách ra khỏi Sở Ngân khố, trở thành cơ quan hoạt động độc lập thông qua Nghị định ngày 19 tháng 1 năm 1872 của Thống đốc Nam Kỳ (9).

Năm 1901, trong điều kiện “Đông Dương đang tiếp tục thực hiện một chương trình công chính lớn nhằm khai thác sâu rộng hơn và toàn diện hơn mọi tài nguyên trên mặt đất và dưới lòng đất. Khi thời kỳ chinh phục đã chấm dứt và ngân sách Đông Dương đã thống nhất, có lẽ một cơ quan lớn như Bưu điện và Điện báo, gắn bó mật thiết với sự thịnh vượng của xứ này, cần phải tiến tới việc nghiên cứu và thực thi một chương trình tổng thể, phù hợp với yêu cầu chung” (10). Cơ cấu tổ chức của Sở Bưu điện và Điện báo Đông Dương được quy

định chính thức thông qua Nghị định số 1131 ngày 14 tháng 11 năm 1901 do Toàn quyền Paul Doumer ký. Theo Nghị định này, Bưu chính ở Đông Dương được chia thành 5 khu bao gồm: Nam Kỳ, Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Cao Miên và Lào. Quảng Châu Loan được gộp vào Khu bưu chính Bắc Kỳ, các tỉnh Saravane, Bassac và Attopeu của Lào được gộp vào Khu Bưu chính Cao Miên và tỉnh Houa-Panh gộp vào Khu Bưu chính Trung Kỳ. Thủ phủ các Khu Bưu chính lần lượt là Hà Nội, Đà Nẵng, Sài Gòn, Phnompenh và Vientiane.

Sở Bưu điện và Điện báo Đông Dương đặt dưới quyền chỉ đạo của một Tổng Giám đốc Bưu điện và Điện báo Đông Dương. Tổng Giám đốc có vai trò chỉ đạo, giám sát mọi hoạt động của Sở tại Đông Dương và các bưu cục bên ngoài được sáp nhập vào Đông Dương; đề xuất với Toàn quyền việc bổ nhiệm nhân sự cấp cao và phân bổ nhân sự cấp thấp, cả người Âu và người bản xứ, theo yêu cầu của công việc, tại các bưu cục và bưu điện do Toàn quyền thành lập bằng nghị định; trao đổi trực tiếp với các cơ quan bưu điện và điện báo nước ngoài cũng như văn phòng quốc tế tại Berne (Thụy Sĩ). Đứng đầu mỗi khu là một Giám đốc do Toàn quyền chỉ định theo đề nghị của Tổng Giám đốc Bưu điện. Giám đốc Sở ở các khu có thể thuộc ngạch Giám đốc Bưu điện và Điện báo chính quốc. Về cơ bản, các khu có ranh giới tương ứng với ranh giới 5 kỳ thuộc Liên bang. Tuy nhiên, nếu công việc yêu cầu và theo các Nghị định riêng, ranh giới của các khu có thể không hoàn toàn trùng khớp với địa giới của các kỳ cùng tên (11).

Bên cạnh đó, Ban kiểm tra, giám sát và nghiên cứu bưu chính được thành lập dựa trên Nghị định ngày 26 tháng 5 và 04 tháng 10 năm 1922 của Toàn quyền Đông Dương tại Bắc Kỳ và Trung Kỳ, hoạt động dưới sự chỉ đạo của Phó Giám đốc và thuộc

sự kiểm soát của Thanh tra Bưu điện. Ban này có nhiệm vụ kiểm tra các bưu điện tối thiểu 2 tháng một lần, đảm bảo việc giám sát liên lạc điện báo, điện thoại và thẩm tra các khiếu nại, tố cáo. Đại diện Ban là các Kiểm soát viên do Giám đốc Bưu điện chỉ định trong số các viên chức người Âu thuộc mọi ngạch (trừ kế toán) và mỗi người phụ trách một khu vực có trụ sở tại: Lào Cai, Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn và Móng Cái thuộc Bắc Kỳ; Vinh, Quy Nhơn và Nha Trang thuộc Trung Kỳ.

Theo Nghị định ngày 8 tháng 8 năm 1907, tùy theo tính chất và quy mô hoạt động có thể đảm nhiệm, các bưu cục của Đông Dương chia thành 3 loại:

- *Bưu cục phức hợp* hoạt động thường trực trên nguyên tắc đã được quy định bao gồm Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn, Vũng Tàu, Huế, Đà Nẵng và Phnom-penh.

- *Bưu cục chính* gồm: Bắc Kỳ: 78; Quảng Châu Loan: 2; Nam Kỳ: 55; Trung Kỳ: 48; Cao Miên: 23 và Lào: 13.

- *Bưu cục phụ trợ* gồm: Bắc Kỳ: 60; Nam Kỳ: 44; Trung Kỳ: 15; Cao Miên: 48 và Lào: 25 (12).

Không phân biệt ngạch, các viên chức đứng đầu bưu cục có chức danh Chủ sự nếu thuộc ngạch Pháp hoặc ngạch Chuyên viên tiếp nhận điện báo trung cấp bản xứ và có chức danh Phụ trách bưu cục nếu thuộc ngạch Cò-mi hoặc Thư ký bản xứ.

Việc vận chuyển thư tín giữa bưu cục gửi và bưu cục nhận được giao cho các cơ quan công hoặc doanh nghiệp tư nhân (doanh nghiệp được hưởng trợ cấp đặc biệt) về đường sắt, vận tải thủy, vận tải biển và đường bộ. Tại các khu vực không có những dịch vụ này, việc vận chuyển thư tín được giao cho nhân sự các bưu cục nông thôn.

Ngoài các bưu cục của chính quyền, còn có các Bưu cục tư nhân. Các bưu cục này,

giao cho các lái buôn hoặc cá nhân được Giám đốc Bưu điện bổ nhiệm giữ chức Quản lý bưu cục. Nhưng các Bưu cục này chỉ thực hiện một phần rất nhỏ các hoạt động bưu chính. Hiện tại có 8 (bưu cục tư nhân) ở Bắc Kỳ, 5 ở Nam Kỳ và 1 ở Trung Kỳ.

Cuối cùng, liên lạc đã trở nên dễ dàng hơn rất nhiều do việc thành lập Bưu cục nông thôn nhằm mục đích đảm bảo vận chuyển thư tín tại nội địa các tỉnh từ bưu điện gần nhất đến các trung tâm hoặc các làng lớn không nằm trên tuyến bưu chính thường trực “Mỗi bưu cục địa phương, mỗi làng nằm trên tuyến trạm dịch phải có một hộp thư, quây tem và phong bì dán sẵn tem, người bản xứ sẽ nhanh chóng sử dụng rộng rãi những tiện ích mà họ được cung cấp” (13). Ở mỗi kỳ của Liên bang Đông Dương, bưu cục này lại được tổ chức theo cách riêng.

Tại Nam Kỳ, bưu cục nông thôn do các tỉnh phụ trách, người đứng đầu chính quyền tỉnh lựa chọn các bưu tá phụ trách vận chuyển thư tín theo tiến cử của các làng. Ngược lại, tại Trung Kỳ, Nam triều phụ trách các vấn đề không thuần túy về mặt kỹ thuật và hoạt động của trạm do các lính trạm phụ trách, dưới sự chỉ đạo của các Dịch mục hoặc Trạm mục chính ngạch hoặc không chính ngạch. Tại Bắc Kỳ, bưu cục nông thôn được tổ chức lại theo nghị định của Toàn quyền ngày 21 tháng 12 năm 1926, Giám đốc Bưu điện chỉ đạo, bổ nhiệm các Tá dịch, Lính trạm, Đội trạm theo tiến cử của Người đứng đầu chính quyền cấp tỉnh và có quyền kỷ luật những nhân sự này, chỉ có phụ trạm thuộc quyền chỉ đạo của Công sứ.

Đội ngũ nhân sự

Trong những năm đầu chiếm đóng, đội ngũ nhân sự làm việc trong các Sở chỉ có người Âu nắm giữ do các vấn đề liên quan

đến an ninh. Sau này, trong quá trình đi vào hoạt động, nhờ khả năng thích ứng của người “An Nam” chính quyền thuộc địa đã dần đào tạo và sử dụng nhân viên người bản xứ dưới sự giám sát trực tiếp và thường xuyên của các viên chức người Âu: “hầu hết các bưu cục ở nội địa, trước đây do người Âu quản lý, giờ giao lại cho các quản lý người bản xứ” (14). Như vậy, nhân sự của Sở Bưu điện và Điện báo Đông Dương gồm một đội ngũ người Pháp (chia thành nhân sự chính quốc, nhân sự tại chỗ) và một đội ngũ nhân sự bản xứ.

Ngạch nhân sự Sở Bưu điện và Điện báo Đông Dương bao gồm: Điều hành bởi một Giám đốc duy nhất, thuộc quyền chỉ đạo trực tiếp của Toàn quyền, thuộc ngạch chính

Bảng 1: Số lượng các chức danh được quy định

Đơn vị tính: người

Stt	Chức danh	Số lượng
1	Giám đốc Đông Dương	1
2	Chánh các Sở	3
3	Thanh tra	13
4	Kiểm soát viên chính, ngoại hạng	5
5	Kiểm soát viên chính	10
6	Kiểm soát viên	15
7	Cò-mi chính, ngoại hạng	8
8	Cò-mi chính	42
9	Cò-mi	124
10	Thợ máy chính, ngoại hạng	2
11	Thợ máy chính	4
12	Thợ máy	4
13	Giám thị chính, ngoại hạng	6
14	Giám thị chính	22
15	Giám thị	43
16	Hạ sĩ-bưu tá chính, ngoại hạng	1
17	Hạ sĩ-bưu tá chính	3
18	Hạ sĩ-bưu tá	5
19	Nữ điện thoại viên, ngoại hạng (ngạch cũ)	2
20	Nữ điện thoại viên chính (ngạch cũ)	3
21	Nữ điện thoại viên (ngạch cũ)	4
22	Nữ hợp đồng hoặc công nhật	17
	Tổng số	337

Nguồn: Organisation du personnel des Poste et Télégraphes de L'Indochine, GGI, Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, Hà Nội, số hồ sơ 07266

quốc và được bổ nhiệm bằng Sắc lệnh mà không có điều kiện tuyển dụng đặc biệt. Số lượng các chức danh được quy định trên cơ sở thỏa thuận giữa Bộ Bưu điện - Điện báo với Bộ Thuộc địa (xem bảng 1).

Giám đốc: Chức danh trước đây của công chức này là Tổng giám đốc, từ sau sắc lệnh ngày 29 tháng 4 năm 1912 thì đổi thành Giám đốc. Giám đốc Sở được trao hầu hết các quyền của một Phó Giám đốc Sở Bưu điện và điện báo ở chính quốc, tại khu vực mình quản lý, có quyền hạn sau đây:

- Chỉ đạo và giám sát mọi hoạt động của Sở tại Đông Dương và các bưu cục bên ngoài được sáp nhập vào Đông Dương.

- Đề xuất với Toàn quyền việc bổ nhiệm nhân sự cấp cao và phân bổ nhân sự cấp thấp, cả người Âu và người bản xứ, theo yêu cầu của công việc, tại các bưu cục và bưu điện do Toàn quyền thành lập bằng nghị định.

- Dự thảo các đề xuất thăng thưởng đối với nhân sự, nhận xét nhân sự hàng năm.

- Thi hành các quyền và nghĩa vụ về mặt nhân sự quy định tại nghị định ngày 13 tháng 02 năm 1899 đối với người đứng đầu các cơ quan liên bang của Đông Dương.

- Trao đổi trực tiếp với các cơ quan bưu điện và điện báo nước ngoài cũng như văn phòng quốc tế tại Berne (Thụy Sĩ) (15).

Trên thực tế, Giám đốc ủy quyền cho 5 Chánh Sở cấp kỳ và chỉ giữ quyền kiểm soát tối cao. Năm 1922, Giám đốc không chỉ quản lý hoạt động của toàn bộ Sở Bưu điện và Điện báo Đông Dương mà còn quản lý một số bưu điện ở Trung Quốc hoạt động bằng kinh phí của thuộc địa, bao gồm Quảng Châu, Hải Khẩu, Bắc Hải, Mông Tự, Vân Nam và Trùng Khánh. Tuy nhiên, một số Bưu điện ở Trung Quốc chỉ tồn tại đến tháng 01 năm 1923 do thực thi các nghị quyết tại Hội nghị quốc tế Washington.

Phó Giám đốc: Tại mỗi kỳ thuộc Liên bang, hay đúng hơn là tại mỗi Khu bưu chính thuộc lãnh thổ thuộc địa, Sở Bưu điện được điều hành bởi một Phó Giám đốc thuộc ngạch chính quốc do Toàn quyền bổ nhiệm theo đề nghị thống nhất giữa Giám đốc Bưu điện với người đứng đầu chính quyền cấp kỳ và trực thuộc hai công chức cấp cao này. Các Phó Giám đốc được lựa chọn trong số các Thanh tra hạng 1 hoặc hạng 2.

Nhân sự chính quốc: Được quản lý theo điều 33 luật ngày 30 tháng 12 năm 1913 cũng như sắc lệnh ngày 29 tháng 12 năm 1917 và một nghị định liên ngành cùng ngày, gồm các viên chức thuộc ngạch chính quốc. Theo đề nghị của đương sự và được sự đồng thuận của Bộ Bưu điện - Điện báo và Bộ Thuộc địa, các viên chức nói trên sẽ được cử sang Đông Dương nơi họ cam kết làm việc ít nhất 5 năm liên tục hoặc chia thành nhiều đợt. Trong trường hợp này, mặc dù được đặt dưới quyền chỉ đạo của Toàn quyền, họ vẫn thuộc các ngạch của Bưu điện chính quốc và được áp dụng các quy định chung về thăng thưởng của Bưu điện chính quốc. Việc thăng thưởng không do Toàn quyền quyết định mà do Bộ trưởng Bưu điện - Điện báo quyết định sau khi bàn bạc với Bộ trưởng Thuộc địa và trên cơ sở đề nghị hàng năm của Hội đồng đánh giá phân loại do Giám đốc Bưu điện trình lên Bộ trưởng Bưu điện thông qua Toàn quyền.

Các viên chức này có thể mang bất kỳ cấp bậc nào thuộc hệ thống ngạch bậc Bưu điện chính quốc và được bổ nhiệm trong cùng điều kiện với các viên chức ngạch thuộc địa, tuy nhiên không bị các viên chức ngạch thuộc địa quản chế. Các ngạch nhân sự Bưu điện chính quốc biệt phái sang Đông Dương được quy định tại sắc lệnh ngày 8 tháng 7 năm 1929. Nghị định ngày 28 tháng 4 năm 1928 quy định rằng viên

chức thuộc những ngạch trên có thể được chuyển ngạch vĩnh viễn sang ngạch thuộc địa và được phân loại theo ngạch, hạng, thâm niên đã có trong ngạch chính quốc trước đó. Số lượng viên chức chính quốc như vậy chiếm gần 1/3 nhân sự biệt phái tại Đông Dương (16).

Nhân sự người Pháp tại chỗ bao gồm: Thanh tra (3 hạng), Biên tập viên chính ngoại hạng, Biên tập viên chính (3 hạng), Biên tập viên (3 hạng) và Biên tập viên tập sự (1 hạng); Chuyên viên tiếp nhận điện báo (3 hạng); Kiểm soát viên chính ngoại hạng, Kiểm soát viên chính (3 hạng), Kiểm soát viên (3 hạng); Cò-mi (17) chính ngoại hạng, Cò-mi chính (3 hạng), Cò-mi (3 hạng) và Cò-mi tập sự; Thợ máy trưởng ngoại hạng, Thợ máy trưởng (3 hạng), Thợ máy chính ngoại hạng, Thợ máy chính, Thợ máy (3 hạng) và Thợ máy tập sự; Giám sát viên (3 hạng) và Giám sát viên tập sự; Hạ sĩ - bưu tá ngoại hạng, Hạ sĩ - bưu tá chính (3 hạng), Hạ sĩ - bưu tá (3 hạng) và Hạ sĩ - bưu tá tập sự; cuối cùng là Điện thoại viên chính ngoại hạng và Điện thoại viên (2 hạng) đã bị xóa bỏ vĩnh viễn (cộng thêm một số Thợ máy và Giám sát viên hợp đồng hoặc công nhật).

Thể thức bổ nhiệm, thăng thưởng đối với đội ngũ nhân sự này giống như đối với nhân sự ngành Hải quan. Toàn quyền quy định thể thức đồng thời ấn định ngạch bậc và phân bổ nhân sự về các kỳ thuộc Liên bang theo đề nghị của Giám đốc Bưu điện. Sau đó, các viên chức được Phó Giám đốc tại các kỳ bổ nhiệm vào từng vị trí sau khi được Thống sứ, Khâm sứ hoặc Thống đốc phê duyệt. Để được bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên hạng 3, Biên tập viên, Kiểm soát viên hạng 3 và Cò-mi tập sự, phải qua kỳ thi tuyển được tổ chức theo nghị định của Toàn quyền và đều thuộc

ngạch chính quốc. Các thợ máy tập sự được tuyển dụng dựa trên bằng cấp chứng chỉ hoặc qua thi tuyển, các Giám sát viên và Hạ sĩ - bưu tá và Điện thoại viên được tuyển dụng trong số các ứng viên đáp ứng được yêu cầu nhất định về học vấn (các điện thoại viên được yêu cầu tham gia một kỳ thi và thường ưu tiên tuyển dụng dưới dạng hợp đồng hàng năm đối với vợ góa hoặc con cô của các công chức Đông Dương hoặc kiều dân Pháp đã mất sau 5 năm lưu trú tại thuộc địa và đối với vợ, con gái của các công chức hoặc cựu công chức phải chu cấp cho cả gia đình).

Nhân sự người bản xứ: Nhân sự người bản xứ đóng vai trò quan trọng trong những công chức địa phương, chính quyền thực dân đã khuyến khích việc tuyển dụng người bản xứ vào các công việc trong Sở “tất cả các vị trí thực thi, bao gồm chuyên viên tiếp nhận điện báo ở phần lớn các bưu cục Đông Dương, phải giao cho người An Nam” (18).

Nhân sự người bản xứ gồm 4 ngạch là ngạch cao cấp, ngạch trung cấp, ngạch hạ cấp. Ngạch cao cấp gồm Chuyên viên tiếp nhận điện báo (4 hạng) và Cò-mi (Cò-mi chính 3 hạng, Cò-mi 4 hạng và Cò-mi tập sự 2 bậc). Ngạch trung cấp (Chuyên viên tiếp nhận điện báo trung cấp chính 3 hạng, Chuyên viên tiếp nhận điện báo trung cấp 3 hạng; Thư ký chính ngoại hạng và Thư ký chính 3 hạng, Thư ký 8 hạng và Thư ký tập sự 1 hạng; Thợ máy chính ngoại hạng, Thợ máy chính 4 hạng, Thợ máy 6 hạng và Thợ máy tập sự 1 hạng). Ngạch hạ cấp (Quản lý công trường (19) chính 4 hạng, Quản lý công trường 4 hạng; Giám sát viên 4 hạng; Công nhân chuyên môn (20) chính 4 hạng, Công nhân chuyên môn 8 hạng, Bưu tá chính ngoại hạng 2 hạng, Bưu tá chính 4 hạng, Bưu tá 5 hạng; ngoại hạng 2 hạng, Courier-convoyeur (21) 6 hạng.

Bảng 2: Ngạch bậc và lương của nhân sự Bưu điện và Điện báo

Ngạch, bậc	Lương (đơn vị tính: francs)	Thời gian phục vụ tối thiểu để được nâng bậc
Chánh Sở	19.000	2 năm
Thanh tra hạng 1	16.000	2 năm
Thanh tra hạng 2	15.000	2 năm
Thanh tra hạng 3	14.000	2 năm
Thanh tra hạng 4	13.000	2 năm
Kiểm soát viên chính ngoại hạng	13.000	
Kiểm soát viên chính hạng 1	12.000	3 năm
Kiểm soát viên chính hạng 2	11.000	2 năm
Kiểm soát viên hạng 1	10.000	2 năm
Kiểm soát viên hạng 2	9.000	2 năm
Kiểm soát viên hạng 3	8.000	2 năm
Cò-mi chính, ngoại hạng	11.000	
Cò-mi chính hạng 1	9.500	3 năm
Cò-mi chính hạng 2	8.500	2 năm
Cò-mi chính hạng 3	7.500	2 năm
Cò-mi hạng 1	6.500	2 năm
Cò-mi hạng 2	5.500	2 năm
Cò-mi hạng 3	4.500	2 năm
Cò-mi tập sự (A)	4.000	1 năm
Thợ máy chính, ngoại hạng	11.000	
Thợ máy chính hạng 1	9.500	3 năm
Thợ máy chính hạng 2	8.500	2 năm
Thợ máy chính hạng 3	7.500	2 năm
Thợ máy hạng 1	6.500	2 năm
Thợ máy hạng 2	5.500	2 năm
Thợ máy hạng 3	4.500	2 năm
Thợ máy tập sự (A)	4.000	1 năm
Giám thị chính ngoại hạng	7.500	
Thợ máy chính hạng 1	7.000	3 năm
Thợ máy chính hạng 2	6.500	2 năm
Thợ máy chính hạng 3	6.000	2 năm
Giám thị hạng 1	5.500	2 năm
Giám thị hạng 2	5.000	2 năm
Giám thị hạng 3	4.500	2 năm
Giám thị tập sự (A)	4.000	1 năm
Hạ sĩ-bưu tá chính, ngoại hạng	7.500	
Hạ sĩ-bưu tá chính hạng 1	7.000	3 năm
Hạ sĩ-bưu tá chính hạng 2	6.500	2 năm
Hạ sĩ-bưu tá chính hạng 3	6.000	2 năm
Hạ sĩ-bưu tá hạng 1	5.500	2 năm
Hạ sĩ-bưu tá hạng 2	5.000	2 năm
Hạ sĩ-bưu tá hạng 3	4.500	2 năm
Hạ sĩ-bưu tá tập sự (A)	4.000	1 năm
Nữ điện báo viên chính ngoại hạng	6.500	
Nữ điện báo viên chính hạng 1	6.000	3 năm
Nữ điện báo viên chính hạng 2	5.500	3 năm
Nữ điện báo viên hạng 1	5.000	2 năm
Nữ điện báo viên hạng 2	4.500	2 năm
Nữ điện báo viên hạng 3	4.000	2 năm

Nguồn: Phòng Phủ Toàn quyền Đông Dương, *Organisation du personnel des Poste et Télégraphes de l'Indochine*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, Hà Nội, số hồ sơ 07266.

Phụ cấp hàng năm của cò-mi, thợ máy, giám thị và hạ sĩ-bưu tá tập sự đã ấn định tại bảng này, phụ cấp không xét để tính lương hưu. Tuy nhiên, sau khi hết tập sự, trong thời hạn một năm, các cá nhân liên quan được quyền yêu cầu khấu trừ thời gian tập sự để tính thời điểm nghỉ hưu bằng cách nộp khoản tiền tương ứng. Ngoài ra, nhân sự Bưu điện và Điện báo được hưởng phụ cấp thuộc địa với tỷ suất và điều kiện áp dụng quy định tại Tổng quy về lương và phụ cấp của nhân sự địa phương.

Nhân sự làm việc tại các bưu điện nông thôn bao gồm phu trạm, lính trạm, tề dịch và đội trạm. Phu trạm chịu trách nhiệm về việc chuyển phát thư từ. Lính trạm phụ trách việc lấy tài liệu từ văn phòng này sang văn phòng khác. Tề dịch quản lý các văn phòng ở nông thôn và đội trạm giúp việc cho những công chức Điện báo Bưu điện và Điện thoại của Trung tâm hành chính tỉnh.

Các nhân sự làm việc trong ngành còn được khen thưởng thông qua hình thức trao tặng Huân chương danh dự (bằng đồng hoặc bằng bạc). Để có được huy chương đồng, một người phải (trừ những trường hợp phục vụ đặc biệt hoặc hành động dũng cảm) phục vụ trong ngành mười lăm năm. Đối với huy chương bạc, một người phải giữ huy chương đồng trong ít nhất năm năm, nhưng một ngoại lệ đã được dành cho những người được trao tặng Huân chương Bắc đẩu bội tinh hoặc Huân chương quân sự.

Huy chương Bưu điện và Điện báo Đông Dương lần đầu tiên được trao vào năm 1885 ở Bắc Kỳ và năm 1889 ở Nam Kỳ. Người Pháp đã cho phép hai hạng Huy chương bạc và đồng. Phân bổ hàng năm là 30 Huy chương đồng mỗi năm cho người châu Âu, 70 Huy chương đồng cho người

dân địa phương, 20 Huy chương bạc cho người châu Âu và 30 Huy chương bạc cho người dân địa phương (22).

3. Kết luận

Sở Bưu điện và Điện báo Đông Dương thành lập nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc trong công cuộc bình định, xâm lược và khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Đông Dương. Đây là loại hình liên lạc hoàn toàn mới của phương Tây được du nhập vào xã hội thuộc địa với đặc thù về cơ cấu tổ chức, nhân sự và hoạt động khác hoàn toàn so với phương thức truyền tin ở phương Đông đã có từ lâu đời.

Ở giai đoạn đầu, Sở Bưu điện và Điện báo Đông Dương hoạt động như một cơ quan liên lạc giữa các chính quyền dân sự và một phụ tá cho Bộ chỉ huy quân sự ở các khu vực lãnh thổ chưa được bình định. Công văn chiếm phần lớn trong hoạt động của Sở Bưu điện và Điện báo Đông Dương. Sở này gần như chỉ là một cơ quan của Chính phủ, mọi nỗ lực đều nhằm hỗ trợ hoạt động hành chính. Trong quan hệ với bên ngoài, nhiệm vụ của Sở Bưu điện và Điện báo Đông Dương giới hạn ở việc tạo điều kiện tốt nhất cho các giao dịch bưu điện và điện báo của công dân Pháp với nước Pháp.

Sang đến giai đoạn sau, đặc biệt từ năm 1901, Sở Bưu điện và Điện báo Đông Dương đã cơ cấu lại và đội ngũ nhân sự ngày càng được hoàn thiện hơn so với giai đoạn đầu, các dịch vụ cũng được mở rộng, phong phú hơn. Đội ngũ nhân sự không chỉ là người Âu, mà còn có cả người bản xứ, thậm chí người bản xứ còn được tham gia giữ các vị trí quan trọng trong bộ máy hoạt động của ngành Bưu điện và Điện báo của thực dân Pháp ở Đông Dương.

CHÚ THÍCH

(1), (3). René Despierres, *le service des P.T.T en Indochine*, Paris, 1944, tr.7, 12.

(2). Gouvernement Général de l'Indochine, *Bulletin économique de l'Indochine (BEI)*, No 159, Hanoi - HaiPhong, Imprimerie D'extrême-Orient, 1923, tr.134.

(4). La dépêche coloniale illustrée, 15 Avril, 1906, N0 7, tr.76.

(5). Bulletin des Amis du vieux Hue, N° 1 (Janvier - Février), Année, 1944, tr.8.

(6), (9). Gouvernement Général de l'Indochine, *Bulletin économique de l'Indochine (BEI)*, GGI, 1901, tr.133, 134.

(7). Gouvernement Général de l'Indochine, *Bulletin officiel de l'Indochine française (BOIF)*, 1901, tr.2038 - 2042.

(8). Denis Cantin, *La poste en Indochine française de la fin du XIXe siècle à 1954*, mémoire de DEA, Université Aix-Marseille, sous la direction de Jean-Louis Mestre, 1997, tr.27.

(9). J21, BOC 1872, tr. 41-42, theo Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, *Tổ chức bộ máy các cơ quan trong chính quyền thuộc địa ở Việt nam qua tài liệu và tư liệu lưu trữ (1862 - 1945)*, Nxb. Hà Nội, 2013, tr. 38.

(10). Gouvernement Général de l'Indochine, *Bulletin économique de l'Indochine (BEI)*, GGI, 1901, tr.134.

(11). Gouvernement Général de l'Indochine, *Bulletin officiel de l'Indochine française (BOIF)*, 1901, tr.2038 - 2042.

(12). J.de Galember, *Les administrations et les services publics Indochinois*, 2^e édition, Hanoi, 1931, tr.503.

(13). Gouvernement Général de l'Indochine, *Rapport au Conseil de Gouvernement*, année 1911, GGI, tr.79.

(14). Phòng Phủ Thống sứ Bắc Kỳ, *Demande de renseignements sur les stations télégraphiques de l'Annam et du Tonkin*, Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, Hà Nội, số hồ sơ 0634.

(15). Gouvernement Général de l'Indochine, *Bulletin officiel de l'Indochine française (BOIF)*, 1901, tr.2039.

(16). Phòng Phủ Toàn quyền Đông Dương, *Organisation du personnel des Poste et Télégraphes de l'Indochine*, Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, Hà Nội, số hồ sơ 07266.

(17). Từ gốc tiếng Pháp là commis: nhân viên cấp thấp phụ trách bán hàng ở một công ty thương mại hoặc phụ trách sổ sách, giấy tờ tại một cơ quan hay ngân hàng. Các sách báo thời Pháp thuộc thường gọi là thầy ký.

(18). Gouvernement Général de l'Indochine, *Bulletin économique de l'Indochine (BEI)*, GGI, No 159, Hanoi - HaiPhong, Imprimerie D'extrême-Orient, 1923, p.156.

(19). Từ tiếng Pháp là Chef de chantier.

(20). Từ tiếng Pháp là Ouvrier spécialiste.

(21). Báo Cứu quốc số 218, ngày 18 tháng 4 năm 1946 dịch chức danh này là Dịch đệ. Xem tại <http://baochi.nlv.gov.vn>.

(22). Denis Cantin, *La poste en Indochine française de la fin du XIXe siècle à 1954*, mémoire de DEA, Université Aix-Marseille, sous la direction de Jean-Louis Mestre, 1997, tr.35.